

Số: 402 /KH-UBND

Ea Kao, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm mô hình “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu” trên địa bàn phường Ea Kao

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/BCĐ ngày 18/9/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về đẩy mạnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3861/SKH-CN-CĐS ngày 10/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng mô hình “Công dân số tiêu biểu”, “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”;

Thực hiện Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thí điểm 04 mô hình mẫu “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND phường Ea Kao ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu” trên địa bàn phường với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của UBND tỉnh giao cho đơn vị phường Ea Kao là một trong 03 địa phương thí điểm mô hình “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”; đưa công nghệ số, kỹ năng số tới từng tầng lớp nhân dân, hộ gia đình, thôn, buôn, tổ dân phố; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường; tạo môi trường học tập số, hỗ trợ người dân thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân số ngay tại cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng số, kỹ năng số và mức độ sử dụng dịch vụ số thiết yếu; phát huy Tổ Công nghệ số cộng đồng làm lực lượng nòng cốt theo phương thức “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

- Hình thành mô hình có sản phẩm, số liệu và hồ sơ minh chứng cụ thể để đánh giá, đề nghị công nhận và làm cơ sở nhân rộng tại các buôn, tổ dân phố trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao.

- Giữ nguyên 04 nhóm tiêu chí, 08 chỉ tiêu, tổng điểm, cách tính điểm và mức xếp loại theo Bộ tiêu chí ban hành kèm Công văn số 3861/SKHCN-CDS; không tự điều chỉnh tiêu chí hoặc thang điểm.

- Triển khai thực chất, công khai, có sự đồng thuận của cấp ủy, Ban tự quản/Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, không thu thập hoặc sao lưu giấy tờ cá nhân vượt quá nhu cầu xác nhận kết quả.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Xây dựng mô hình điểm Phong trào “Bình dân học vụ số” chọn thí điểm mô hình “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu” đối với Buôn Alê A.

2. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình “Công dân số tiêu biểu”, “Buôn/tổ dân phố số tiêu biểu” trên địa bàn phường.

3. Hoàn thành thí điểm triển khai mô hình trong thời gian 04 tháng, từ tháng 9/2026 đến hết tháng 12/2026; tổ chức tự đánh giá, hoàn thiện các tiêu chí và phấn đấu đạt tối thiểu mức xếp loại “Tiêu biểu” (hoặc “Đạt tiêu chí” đối với mô hình “Thôn/buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số”) theo Bộ tiêu chí tương ứng.

4. Mô hình thí điểm được tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả; hoàn thành tổng kết thí điểm trong tháng 12/2026, làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận và quyết định việc nhân rộng các mô hình phù hợp trên địa bàn tỉnh từ năm 2027.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, lựa chọn và công bố địa bàn điểm

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì ban hành phiếu rà soát; phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Công an phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các buôn, tổ dân phố đánh giá nhanh theo 04 nhóm tiêu chí.

- Việc lựa chọn ưu tiên địa bàn có Nhà văn hóa (Nhà sinh hoạt cộng đồng), kết nối Internet, Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động tích cực, dân cư đồng thuận và có khả năng hoàn thiện hồ sơ minh chứng trong thời gian thí điểm.

- Trình Chủ tịch UBND phường quyết định hoặc thông báo địa bàn điểm; công khai kết quả lựa chọn và tổ chức ký cam kết phối hợp giữa cơ quan thường trực, Ban tự quản/Tổ trưởng tổ dân phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

2. Tổ chức quán triệt, tập huấn và giao nhiệm vụ

- Tổ chức hội nghị quán triệt Kế hoạch số 406/KH-UBND, Bộ tiêu chí và Kế hoạch này đến cấp ủy, Ban tự quản, Tổ trưởng tổ dân phố điểm, toàn thể Tổ Công nghệ số cộng đồng, các đoàn thể và lực lượng hỗ trợ.

- Phát tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu rà soát, sổ theo dõi hỗ trợ, biểu tổng hợp số liệu và danh mục minh chứng; phân nhóm phụ trách từng cụm dân cư, từng chỉ tiêu và thiết lập đầu mối báo cáo.

- Tổ chức tập huấn thực hành VNeID, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng “Đắc Lắc Số”, kỹ năng an toàn số và phương pháp hướng dẫn người dân. Hoàn thành trước ngày 15/10/2026.

3. Hoàn thiện hạ tầng số tại địa bàn thí điểm

- Khảo sát Nhà văn hóa (Nhà sinh hoạt cộng đồng), chất lượng sóng di động, đường truyền Internet, thiết bị tivi, máy tính, nguồn điện và khả năng bố trí điểm hỗ trợ; lập biên bản hiện trạng kèm hình ảnh.

- Phối hợp VNPT Đắc Lắc đề xuất xử lý vùng lõm sóng, nâng chất lượng kết nối; huy động hợp pháp nguồn xã hội hóa để bổ sung wifi và thiết bị còn thiếu.

- Niêm yết tên điểm hỗ trợ, lịch hỗ trợ, thông tin liên hệ và mã QR dẫn tới nhóm Zalo/Tammi OA/Fanpage hoặc tài liệu hướng dẫn; duy trì kết nối, thiết bị hoạt động ổn định trong thời gian thí điểm.

4. Điều tra cơ sở và quản lý số liệu

- Ban tự quản, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp Tổ Công nghệ số cộng đồng lập danh sách hộ, số nhân khẩu thuộc phạm vi thống kê và số liệu nền của từng chỉ tiêu; hoàn thành trước ngày 05/10/2026.

- Chỉ tổng hợp trạng thái đạt (chưa đạt) và số lượng phục vụ chấm điểm; không lưu ảnh căn cước, tài khoản ngân hàng, mã OTP, mật khẩu hoặc dữ liệu nhạy cảm. Trường hợp cần xác nhận, thực hiện trực tiếp trên thiết bị của người dân và lập biểu xác nhận tổng hợp.

- Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý bộ số liệu chung; đối chiếu định kỳ với Công an phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, đơn vị cung cấp chữ ký số và ứng dụng có liên quan.

5. Hỗ trợ người dân hoàn thành các chỉ tiêu công dân số

- Công an phường hướng dẫn tài khoản VNeID mức độ 2 và tích hợp đủ 05 loại thông tin, giấy tờ thiết yếu theo Bộ tiêu chí; phối hợp hướng dẫn nhận diện lừa đảo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thanh toán trực tuyến.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, nhà cung cấp chữ ký số tổ chức cấp, kích hoạt và hướng dẫn sử dụng chữ ký số để thực hiện tối thiểu 01 dịch vụ số hoặc thủ tục hành chính trực tuyến; hỗ trợ người dân tra cứu, nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến.

- Phòng Văn hóa - Xã hội và Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn cài đặt, đăng nhập, sử dụng “Đắc Lắc Số” và các dịch vụ số thiết yếu; ưu tiên người cao tuổi, người yếu kỹ năng số, hộ còn hạn chế điều kiện tiếp cận.

- Tổ chức theo nhóm nhỏ tại điểm hỗ trợ và đến từng hộ; kiểm tra khả năng tự thao tác sau hướng dẫn, tránh chạy theo số lượt hoặc chỉ cài đặt hình thức.

6. Duy trì hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Phân công thành viên phụ trách địa bàn, hộ gia đình và từng nhóm kỹ năng; công khai lịch trực tại Nhà văn hóa (Nhà sinh hoạt cộng đồng).

- Bảo đảm tổng số buổi có hồ sơ minh chứng đạt mức theo Bộ tiêu chí; mỗi buổi có kế hoạch hoặc thông báo, danh sách, biểu tổng hợp người được hỗ trợ, nội dung, kết quả, hình ảnh và biên bản xác nhận.

- Hằng tuần tổng hợp số hộ đã tiếp cận, số người hoàn thành từng chỉ tiêu, trường hợp cần hỗ trợ tiếp; chuyển Phòng Văn hóa - Xã hội trước 15 giờ thứ Sáu để theo dõi, đôn đốc.

7. Truyền thông và xây dựng chính quyền số cộng đồng

- Thiết lập hoặc chuẩn hóa nhóm Zalo/Tammi OA/Fanpage cộng đồng; ban hành quy tắc quản trị, phân công quản trị viên và bảo đảm thông tin chính xác, đúng thẩm quyền.

- Duy trì đăng tải tối thiểu 01 tin/bài/tuần về chủ trương, chính sách, lịch hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, cảnh báo lừa đảo và gương người dân thực hành tốt.

- Lồng ghép tuyên truyền tại họp dân, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống truyền thanh và hoạt động cộng đồng; khuyến khích phương thức “người biết hướng dẫn người chưa biết”.

8. Kiểm tra, tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ

- Tổ chức kiểm tra tiến độ ít nhất 02 đợt: đợt 1: trước ngày 31/10/2026, đợt 2 trước ngày 30/11/2026; thông báo rõ tiêu chí còn thiếu, người chịu trách nhiệm và thời hạn khắc phục.

- Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 10/12/2026, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tổ chức tự chấm điểm theo đúng cách tính của Bộ tiêu chí; số liệu tỷ lệ phải xác định thật cụ thể, chính xác và ngày chốt.

- Hoàn thiện báo cáo kết quả, bảng chấm điểm, danh mục minh chứng và hồ sơ đề nghị thẩm định trước ngày 15/12/2026; tiếp thu ý kiến, hoàn thiện mô hình và phục vụ thẩm định, tổng kết trước ngày 27/12/2026.

(Có phụ lục I kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” theo phân cấp; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định; không huy động đóng góp bắt buộc từ Nhân dân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND phường chỉ đạo triển khai; chủ trì rà soát, lựa chọn địa bàn; hướng dẫn Bộ tiêu chí, biểu mẫu, tuyên

truyền, tập huấn; quản lý số liệu, hồ sơ minh chứng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tự chấm điểm, tổng hợp báo cáo và tham mưu hồ sơ đề nghị thẩm định.

Được yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa bàn điểm cung cấp thông tin, số liệu, minh chứng liên quan; kịp thời báo cáo UBND phường xử lý nội dung vượt thẩm quyền.

Chủ trì khảo sát hạ tầng kỹ thuật, phối hợp doanh nghiệp viễn thông đề xuất nâng cao chất lượng sóng, Internet, wifi và thiết bị tại điểm hỗ trợ; tổng hợp nhu cầu, tham mưu giải pháp và nguồn lực đúng quy định; cung cấp biên bản, hình ảnh, xác nhận hiện trạng và kết quả khắc phục.

3. Công an phường

Chủ trì hướng dẫn VNeID mức độ 2, tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ thiết yếu theo Bộ tiêu chí; tuyên truyền kỹ năng an toàn số, phòng chống lừa đảo; cung cấp số liệu tổng hợp, xác nhận kết quả theo quy định, không chuyển giao dữ liệu cá nhân trái pháp luật.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Chủ trì hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng chữ ký số; phối hợp đơn vị cung cấp chữ ký số tổ chức các buổi hỗ trợ; thống kê số người đã sử dụng chữ ký số hoặc phát sinh giao dịch/thao tác dịch vụ số để phục vụ chấm điểm.

5. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp bảo đảm điều kiện chỉ đạo, điều hành, phát hành văn bản; theo dõi nhiệm vụ được giao trên hệ thống; phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử.

6. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Tham mưu bố trí, hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo phân cấp và khả năng cân đối; kiểm soát nội dung chi, nguồn xã hội hóa và hồ sơ tài chính theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; huy động đoàn viên thanh niên, hội viên có kỹ năng số tham gia hướng dẫn trực tiếp; giám sát tính công khai, thực chất và phản ánh nhu cầu của người dân.

8. Ban tự quản Buôn Alê A

Chịu trách nhiệm tại địa bàn về tuyên truyền, lập danh sách hộ và số liệu nền, bố trí địa điểm, huy động người dân, phối hợp tổ chức các buổi hỗ trợ, xác nhận kết quả và bảo quản hồ sơ; được điều phối lực lượng tại chỗ trong phạm vi nhiệm vụ, kịp thời báo cáo nội dung vượt thẩm quyền.

9. Tổ Công nghệ số cộng đồng Buôn Alê A

Là lực lượng nòng cốt trực tiếp “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”; phân công thành viên theo hộ, cụm dân cư; ghi chép sổ hỗ trợ, cập nhật tiến độ, thu thập minh chứng hợp lệ, duy trì điểm hỗ trợ và nhóm Zalo/Tammi OA/Fanpage; tuyệt đối không yêu cầu hoặc lưu giữ mật khẩu, mã OTP và dữ liệu cá nhân không cần thiết.

10. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số

Đề nghị phối hợp khảo sát, xử lý vùng lùm sóng, nâng cao chất lượng kết nối; hỗ trợ hạ tầng, thiết bị, gói cước, chữ ký số, kỹ thuật viên và tài liệu hướng dẫn theo khả năng, bảo đảm đúng quy định và công khai.

(có phục lục II kèm theo)

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Tổ Công nghệ số cộng đồng và Ban tự quản/Tổ trưởng tổ dân phố điểm gửi báo cáo nhanh hằng tuần trước 15 giờ ngày thứ Sáu về Phòng Văn hóa - Xã hội; báo cáo phải nêu số liệu lũy kế, minh chứng mới, khó khăn và kiến nghị.

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ gửi kết quả và minh chứng theo mốc tại Phụ lục II; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và khả năng kiểm chứng của số liệu.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ; trường hợp phát sinh khó khăn vượt thẩm quyền, báo cáo ngay UBND phường xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn.

(Có phụ lục III kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình “Thôn, buôn, khu phố số tiêu biểu” trên địa bàn phường Ea Kao. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban tự quản buôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về UBND phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Như mục IV;
- Các buôn, tổ dân phố; Tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT, VHXX (A).

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Hà



PHỤ LỤC I

BẢNG THEO DÕI BỘ TIÊU CHÍ VÀ HỒ SƠ MINH CHỨNG

(theo Kế hoạch số 402 /KH-UBND ngày 30 /9/2026 của UBND phường Ea Kao)

Mã	Tiêu chí, cách tính	Điểm tối đa	Mục tiêu triển khai	Đơn vị đầu mối	Hồ sơ, tài liệu minh chứng tối thiểu
I.1	Tỷ lệ Nhà văn hóa (Nhà sinh hoạt cộng đồng) có wifi miễn phí và tivi, máy tính. Điểm = tỷ lệ (%) × 15.	15	100%; đạt 15 điểm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Biên bản khảo sát; ảnh toàn cảnh, wifi, thiết bị; xác nhận kết nối/kiểm tra hoạt động; hồ sơ trang bị hoặc hỗ trợ (nếu có).
I.2	Tỷ lệ hộ gia đình có thiết bị thông minh và kết nối Internet. Điểm = tỷ lệ (%) × 15.	15	≥95%; dự kiến ≥14,25 điểm	Địa bàn điểm; Tổ CNSCĐ	Danh sách hộ/biểu khảo sát có ký xác nhận; bảng tổng hợp tử số, mẫu số; phương pháp và ngày chốt số liệu.
II.1	Tỷ lệ người dân hoàn thành tích hợp 05 loại thông tin thiết yếu trên VNeID. Điểm = tỷ lệ (%) × 10.	10	≥80%; dự kiến ≥8 điểm	Công an phường	Số liệu tổng hợp được xác nhận; danh sách trạng thái đạt/chưa đạt hoặc phiếu xác nhận; nhật ký hỗ trợ. Không lưu bản sao giấy tờ, mã truy cập.
II.2	Tỷ lệ người dân có và sử dụng chữ ký số để thực hiện dịch vụ số/TTHC trực tuyến. Điểm = tỷ lệ (%) × 10.	10	≥60%; dự kiến ≥6 điểm	Trung tâm PVHCC	Thống kê từ hệ thống/nhà cung cấp; danh sách hoặc biểu xác nhận người đã sử dụng; minh chứng giao dịch được che thông tin nhạy cảm.
II.3	Tỷ lệ người dân cài đặt, sử dụng “Đắc Lắc Số” và dịch vụ số thiết yếu khác. Điểm = tỷ lệ (%) × 10.	10	≥80%; dự kiến ≥8 điểm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Số liệu ứng dụng (nếu có); biểu xác nhận của Tổ CNSCĐ/UBND phường; ảnh hoạt động; bảng tổng hợp tử số, mẫu số.
III.1	Trực tiếp hỗ trợ người dân tích hợp 05 loại thông tin và thực hiện TTHC được miễn, giảm phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP. Xếp hạng tỷ lệ giữa các địa bàn thí điểm: 15/10/5/0 điểm.	15	Đạt tỷ lệ cao nhất có thể; phần đầu 15 điểm	Công an; Trung tâm PVHCC; Tổ CNSCĐ	Kế hoạch/lich hỗ trợ; danh sách/biểu tổng hợp người được hỗ trợ; kết quả theo từng nội dung; xác nhận của cơ quan đầu mối; ảnh hoạt động.

Mã	Tiêu chí, cách tính	Điểm tối đa	Mục tiêu triển khai	Đơn vị đầu mối	Hồ sơ, tài liệu minh chứng tối thiểu
III.2	Duy trì điểm hỗ trợ định kỳ: từ 12 buổi/năm trở lên 15 điểm; 8 đến dưới 12 buổi 10 điểm; 4 đến dưới 8 buổi 5 điểm; dưới 4 buổi hoặc không có minh chứng 0 điểm.	15	Tổng cộng ≥ 12 buổi trong năm 2026; đạt 15 điểm	Tổ CNSCĐ; địa bàn điểm	Lịch hỗ trợ; biên bản hoặc phiếu hoạt động từng buổi; danh sách/biểu tổng hợp người được hỗ trợ; ảnh có ngày, địa điểm; bảng tổng hợp đủ ≥ 12 buổi.
IV.1	Có Fanpage hoặc nhóm Zalo thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, hướng dẫn kỹ năng số và an toàn thông tin.	10	Có và hoạt động thường xuyên; đạt 10 điểm	Địa bàn điểm; Tổ CNSCĐ	Quyết định/phân công quản trị; đường dẫn hoặc mã QR; ảnh trang/nhóm và bài đăng; lịch sử nội dung; quy tắc quản trị.
Tổng	Xếp loại: từ 90 điểm trở lên “Xuất sắc”; từ 80 đến dưới 90 điểm “Tiêu biểu”; dưới 80 điểm “Chưa đạt”.	100	Tối thiểu 80 điểm; phấn đấu ≥ 90 điểm	Phòng VHXXH	Bảng tự chấm điểm; báo cáo kết quả; danh mục minh chứng đánh số, liên kết từng tiêu chí; biên bản họp tự đánh giá.



PHỤ LỤC II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO PHƯƠNG CHÂM 6 RÕ

Kèm theo Kế hoạch số 402 /KH-UBND ngày 30 /9/2026 của UBND phường Ea Kao)

Stt	Nhiệm vụ, việc phải làm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm, thẩm quyền	Sản phẩm đầu ra
1	Thông báo đơn vị triển khai thí điểm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng KT,HT&ĐT; Công an; Trung tâm PVHCC; các buôn, TDP	Trước 30/9/2026	Chủ trì tổng hợp; đề xuất Chủ tịch UBND phường lựa chọn	Phiếu rà soát; bảng so sánh; tờ trình/đề xuất
2	Tổ chức hội nghị quán Bộ tiêu chí, Kế hoạch của phường và giao nhiệm vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Địa bàn điểm; Tổ CNSCĐ; đoàn thể	Trước 30/9/2026	Chỉ đạo, kết luận; giao nhiệm vụ, thời hạn và chế độ báo cáo	Hội nghị; tài liệu; danh sách; biên bản/kết luận
3	Khảo sát sóng, Internet, wifi, tivi/máy tính và điểm hỗ trợ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; địa bàn điểm	30/9-05/10/2026	Chủ trì khảo sát; đề xuất giải pháp trong thẩm quyền, báo cáo nội dung vượt thẩm quyền	Biên bản hiện trạng; ảnh; sơ đồ; phương án khắc phục
4	Hoàn thiện wifi miễn phí, thiết bị và điều kiện hoạt động tại điểm hỗ trợ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp; địa bàn điểm	Trước 15/10/2026; duy trì đến 22/12	Điều phối kỹ thuật; tham mưu nguồn lực đúng quy định	Điểm hỗ trợ hoạt động; xác nhận kết nối; ảnh thiết bị
5	Lập số liệu nền về hộ, người dân và hiện trạng từng chỉ tiêu	Trưởng ban tự quản/Tổ trưởng TDP điểm	Tổ CNSCĐ; Công an phường; Phòng VHXH	Trước 05/10/2026	Tổ chức rà soát tại địa bàn; xác nhận số liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân	Danh sách/biểu tổng hợp số liệu nền có ký xác nhận
6	Tập huấn Tru CNSCĐ về VNeID, chữ ký số, DVCTT, Đắ Lắ Số và an toàn số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an phường; Trung tâm PVHCC; doanh nghiệp viễn thông	Trước 15/10/2026	Ban hành chương trình, huy động giảng viên, kiểm tra kết quả	Tài liệu; danh sách; ảnh; biên bản; 100% thành viên được tập huấn

Stt	Nhiệm vụ, việc phải làm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm, thẩm quyền	Sản phẩm đầu ra
7	Hướng dẫn tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ thiết yếu trên VNeID	Công an phường	Tổ CNSCĐ; địa bàn điểm	05/10-30/11/2026	Tổ chức hỗ trợ, xác nhận số liệu tổng hợp theo quy định	Số liệu người đạt; biểu xác nhận; nhật ký hỗ trợ
8	Cấp/kích hoạt, hướng dẫn sử dụng chữ ký số và thực hiện DVCTT	Trung tâm PVHCC phường	Tổ CNSCĐ; doanh nghiệp viễn thông	05/10-30/11/2026	Điều phối điểm hỗ trợ; xác nhận giao dịch/thao tác	Danh sách/số liệu người sử dụng; minh chứng thống kê
9	Hướng dẫn cài đặt, đăng nhập và sử dụng “Đắc Lắc Số” và dịch vụ số thiết yếu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ CNSCĐ; doanh nghiệp viễn thông; đoàn thể	05/10-30/11/2026	Hướng dẫn nghiệp vụ; phân công lực lượng; đối chiếu kết quả	Số liệu người sử dụng; phiếu/biểu xác nhận; ảnh hoạt động
10	Duy trì điểm hỗ trợ và tổ chức đủ số buổi theo Bộ tiêu chí	Tổ CNSCĐ địa bàn điểm	Ban tự quản/Tổ trưởng TDP; đoàn thể	Hằng tuần; hoàn thành trước 30/11/2026	Phân công thành viên, tổ chức hỗ trợ, lập hồ sơ từng buổi	Tổng cộng ít nhất 12 biên bản/bộ ảnh/danh sách trong năm 2026
11	Thiết lập/chuẩn hóa và duy trì nhóm Zalo hoặc Fanpage cộng đồng	Tổ trưởng TDP điểm	Tổ CNSCĐ; Phòng VHXXH	Trước 05/10; duy trì thường xuyên	Quản trị nội dung; gỡ bỏ thông tin sai, xấu độc; báo cáo vi phạm	Link/QR; quyết định phân công quản trị; ảnh chụp tin bài
12	Kiểm tra tiến độ đợt 1 và yêu cầu khắc phục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công tác; đơn vị chủ trì chỉ tiêu	Trước 31/10/2026	Kết luận kiểm tra; ấn định người và hạn khắc phục	Biên bản/thông báo kết luận; danh mục việc phải khắc phục
13	Kiểm tra tiến độ đợt 2, chốt số liệu phục vụ tự đánh giá	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công tác; địa bàn điểm	Trước 30/11/2026	Chỉ đạo chốt dữ liệu; xử lý nội dung thuộc thẩm quyền	Biên bản; bảng tiến độ 08 chỉ tiêu; số liệu chốt sơ bộ
14	Tự đánh giá, chấm điểm và hoàn thiện danh mục minh chứng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị; địa bàn điểm	01/12-10/12/2026	Tổ chức đối chiếu; yêu cầu bổ sung; chịu trách nhiệm phương pháp tính	Bảng chấm điểm 100 điểm; danh mục và bộ minh chứng

Stt	Nhiệm vụ, việc phải làm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Trách nhiệm, thẩm quyền	Sản phẩm đầu ra
15	Phê duyệt báo cáo kết quả và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định	UBND phường	Phòng VHXXH; Văn phòng HĐND và UBND	Trước 15/12/2026	Ký báo cáo, văn bản đề nghị; chịu trách nhiệm kết quả của địa phương	Báo cáo; văn bản đề nghị; hồ sơ gửi Sở KHCN
16	Phục vụ thẩm định, hoàn thiện mô hình và tổng kết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Địa bàn điểm; các đơn vị	15/12-27/12/2026	Điều phối giải trình, bổ sung minh chứng; chỉ đạo tổng kết	Hồ sơ bổ sung; báo cáo hoàn thiện; hội nghị/tin tổng kết

PHỤ LỤC III BIỂU THEO DÕI TIẾN ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thông tin địa bàn điểm

Tên buôn/tổ dân phố:

Tổng số hộ:; tổng số người thuộc phạm vi thống kê:

Trưởng ban tự quản/Tổ trưởng TDP:; điện thoại:

Tổ trưởng Tổ CNSCĐ:; điện thoại:

Địa điểm hỗ trợ:

2. Bảng báo cáo nhanh hằng tuần

STT	Nội dung theo dõi	Số đầu kỳ	Phát sinh tuần	Lũy kế	Tỷ lệ (%)	Ghi chú/minh chứng
1	Hộ có thiết bị thông minh và Internet					
2	Người tích hợp đủ 05 thông tin trên VNeID					
3	Người đã sử dụng chữ ký số cho dịch vụ số/TTHC					
4	Người sử dụng “Đắc Lắc Số”/dịch vụ số thiết yếu					
5	Lượt người được hỗ trợ trực tiếp					
6	Số buổi hỗ trợ có đầy đủ minh chứng					
7	Số tin/bài trên Zalo/Fanpage					
8	Khó khăn cần UBND phường xử lý					

3. Nguyên tắc xác định và bảo vệ số liệu

- Mỗi tỷ lệ phải ghi rõ tử số, mẫu số, phạm vi đối tượng, nguồn và ngày chốt số liệu; số liệu báo cáo sau phải giải trình khi giảm hoặc chênh lệch so với báo cáo trước.

- Người lập biểu, người xác nhận và thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ minh chứng thuộc phạm vi được giao.